

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2016/ HNGĐ -ST

Ngày: 28/01/2016

“v/v: Ly hôn”

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bé Văn Lân

2. Ông Trần Quang Huyền

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Duy Khánh - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia
phiên toà: Ông Nguyễn Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2016 Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái
Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 248/2015/
TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2015 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa
vụ án ra xét xử số: 03/2016/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2016 giữa các
đương sự:

Nguyên đơn: Lộc Văn C - Sinh năm 1980

Bị đơn: Phùng Thị A - Sinh năm 1980

Đều trú tại: Xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Các bên đương sự đều có mặt)

NHẬN THẤY

Theo đơn xin ly hôn và lời khai nguyên đơn anh Lộc Văn C trình bày:
Tôi kết hôn với chị Phùng Thị A vào năm 2004, trước khi kết hôn chúng tôi có
được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P. Sau
ngày cưới chị A về nhà tôi ở ngay không mang theo tài sản gì ngoài đồ dùng cá
nhân. Sau ngày cưới thời gian ngắn thì vợ chồng đều đi làm công nhân và thê nhà
ra ở riêng. Đến năm 2012 vợ chồng cùng thống nhất để chị A và các con về sinh
sống tại xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vợ chồng sống hạnh phúc đến
tháng 1/2015 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng
không hợp nhau, nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Tôi và chị A sống ly
thân từ đó đến nay, nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án
giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Phùng Thị A.

Về con chung: Tôi và chị A có 02 con chung

1. Lộc Quỳnh T, sinh ngày 24/12/2005

2. Lộc Bình A1, sinh ngày 06/10/2012

Trong quá trình giải quyết anh C nhất trí để chị A nuôi cả hai con chung, và tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi con mỗi con 1.000.000 đồng/ tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa anh C Yêu cầu được nuôi một con chung.

Về tài sản: anh C xác định có 01 nhà ông xây trên đất thổ cư mua của ông Lộc Văn C hiện chị A đang quản lý, sử dụng. Anh C không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại các lời khai bị đơn chị Phùng Thị A trình bày: Tôi kết hôn với anh Lộc Văn C năm 2004 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Đ, Thái Nguyên. Sau khi cưới tôi về nhà anh C ở ngay không mang theo tài sản gì ngoài đồ dùng cá nhân. Sau ngày cưới vợ chồng ăn riêng ở riêng, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6/2015 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tôi không sinh được con trai dẫn đến anh C không quan tâm đến tôi và hắt hủi tôi, thường xuyên chửi mắng tôi. Sau đó anh C đi làm ăn không về nhà, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vẫn còn mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi con, không nhất trí ly hôn với A C.

Về con chung: Tôi và A C có 02 con chung:

1. Lộc Quỳnh T, sinh ngày 24/12/2005

2. Lộc Bình A1, sinh ngày 06/10/2012

Trong quá trình giải quyết chị A xác định nếu phải ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả hai con chung, và yêu cầu anh C phải đóng góp phí tổn nuôi con là 1.250.000 đồng/con/ tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa chị A yêu cầu nuôi con lớn và yêu cầu anh C nuôi con nhỏ.

Về tài sản: Chị A xác định có 01 ngôi nhà xây kiểu nhà ống trên đất mua của ông Lộc Văn C, hiện tôi đang quản lý. Tôi không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Về tài sản cho vay và khoản nợ chung của vợ chồng: Không có

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải xong hai bên vẫn giữ nguyên quan điểm nên phải đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa công khai.

XÉT THÁY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định cuộc hôn nhân giữa anh Lộc Văn C và chị Phùng Thị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là hôn nhân hợp pháp, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, Nguyên nhân mâu thuẫn phía anh C xác định do chị A không tôn trọng gia đình anh, vợ chồng sống không hợp nhau thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, anh C và chị A sống ly thân từ tháng 1/2015 đến nay. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng

không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Phía chị A xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ tháng 6/2015 nguyên nhân do anh C hắt hủi không quan tâm đến chị, thường xuyên chửi mắng chị. Anh C đã bỏ đi làm ăn từ đó đến nay không về gia đình chị và anh C chấm dứt mọi quan hệ, tuy nhiên chị A xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn mong muốn vợ chồng đoàn tụ, không nhất trí ly hôn với A C.

Hội đồng xét xử xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị A đã đến mức trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm gì đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ, phía chị A xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng chị A không có phương án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, hôn nhân thực tế không tồn tại do hai bên đã sống ly thân phía anh C vẫn giữ nguyên quan điểm kiên quyết ly hôn với chị A, nên HĐXX áp dụng Điều 51, 56 luật hôn nhân gia đình cho anh C được ly hôn với chị A là phù hợp.

Về con chung: Anh C và chị A có 02 con chung:

1. Lộc Quỳnh T, sinh ngày 24/12/2005
2. Lộc Bình A1, sinh ngày 06/10/2012

Quá trình giải quyết phía chị A đề nghị nếu vợ chồng phải ly hôn chị A yêu cầu được nuôi cả hai con vì hiện tại các con đang sống cùng chị. Phía anh C nhất trí để chị A nuôi cả hai con. Tuy nhiên tại phiên tòa chị A yêu cầu nuôi con Lộc Quỳnh T để anh C nuôi con Lộc Bình A1 phía anh C nhất trí theo yêu cầu của chị A. Nên HĐXX giao cho anh C nuôi con Lộc Bình A1, sinh 06/10/2012, chị A nuôi con Lộc Quỳnh T, sinh 24/12/2005. Về việc đóng góp phí tổn nuôi con các bên đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản: Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa anh C và chị A đều xác định có 01 ngôi nhà xây kiểu nhà ông trên đất mua của ông Lộc Văn C, hiện do chị A đang quản lý, sử dụng. Hai bên đương sự không tranh chấp không đề nghị tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về tài sản cho vay và nợ chung: Hai bên xác định không có nên HĐXX không xem xét.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đ phát biểu: Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã giải quyết vụ án theo trình tự do pháp luật quy định.

Về án phí: anh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 27, 131 Bộ luật tố tụng Dân sự; Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của UBTVQH.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Anh Lộc Văn C được ly hôn với chị Phùng Thị A.

2. Về con chung: Giao cho chị Phùng Thị A trực tiếp nuôi dưỡng con Lộc Quỳnh T, sinh ngày 24/12/2005. Anh C trực tiếp nuôi con Lộc Bình A1, sinh ngày 06/10/2012. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con cho cả hai bên. Anh C, chị A vẫn được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản: Anh C và chị A không tranh chấp, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về tài sản chung trong vụ án này.

Về tài sản cho vay và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Anh C phải chịu 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Được trừ 200.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011013 ngày 09/12/2015 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

Báo cho anh C và Chị A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án/.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TA1D tỉnh Thái Nguyên
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Đức Long